

MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM NÔNG SINH HỌC CỦA MỘT SỐ MẪU GIỐNG ĐẬU NHO NHE TẠI KHU VỰC TÂY BẮC VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Phương, Lương Thị Sơn

Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Mô tả ban đầu nguồn gen của 15 mẫu giống Đậu Nho nhe bản địa thu thập tại khu vực Tây Bắc đã xác định được sự khác biệt khá rõ rệt. Cụ thể: Tính trạng màu sắc trụ dưới lá mầm gồm xanh và xanh tím; Tính trạng về sức sống cây con gồm mạnh, yếu và trung bình; Tính trạng hình dạng lá mầm gồm lưỡi mác và ô van lưỡi mác; Màu sắc lá gồm màu xanh đậm và xanh nhạt; Màu sắc cuống lá gồm màu xanh tím khứa và màu xanh; Màu sắc thân gồm xanh nhạt và tím nhạt. Kiểu sinh trưởng và xu hướng leo gồm hữu hạn không leo và nhóm vô hạn, leo rõ ràng. Ngày ra hoa rộ từ dưới 90 ngày đến trên 120 ngày. Vị trí chùm hoa gồm trên tán cây và giữa tán cây. Ngày hoạch cuối cùng từ dưới 140 ngày đến trên 150 ngày. Số quả trên cây giao động từ 3,2 - 183,2 quả/cây. Màu sắc vỏ quả chín gồm: nâu, nâu đen, đen. Chiều dài quả của từ 6,32 - 11,58 cm. Chiều rộng quả của từ 0,46 - 0,62 cm. Số hạt/quả của có 3 nhóm gồm: trên 9 hạt/quả, từ 7 - 9 hạt/quả và thấp hơn 7 hạt/quả. Màu sắc hạt đậu có 5 nhóm: xám vàng, màu vàng, nâu xanh, xanh vàng, màu đỏ xẫm.

Từ khóa: Đậu Nho nhe, Tây Bắc, mẫu giống, hình thái.

1. Đặt vấn đề

Cây đậu Nho nhe (*Vigna umbellata* (Thunb) phân bố khá rộng từ Ấn Độ, tới Philippin, qua Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Dương. Đậu nho nhe là cây mọc nhanh, tái sinh khoẻ, có khả năng chịu khô hạn, có thể trồng trên nhiều loại đất khác nhau. Hạt đậu nho nhe có giá trị dinh dưỡng cao, hạt khô chứa 13,3% nước, 20,9% protid, 0,9% lipid, 64,9% glucid, 4,8% chất xơ, 4,2% tro. Ở nước ta, Đậu Nho nhe sản phẩm từ cây, lá non và quả non được dùng làm rau ăn; Hạt Đậu Nho nhe, dùng làm nhân bánh, nấu chè, thổi xôi, hầm thịt, nấu canh... Trong Đông y cây Đậu nho nhe có thể dùng để làm thuốc tương tự như hạt Đậu đỏ. Tại Ấn Độ, người dân còn sử dụng lá cùng với bột gạo dùng làm thuốc đắp vào bụng để trị đau dạ dày. Hiện nay, do tập quán canh tác thay đổi, người dân sử dụng thuốc trừ cỏ để trồng ngô dẫn tới không thể trồng xen các loại cây 2 lá mầm trong đó có Đậu nho nhe nên các giống Đậu Nho nhe đang dần bị loại bỏ khỏi hệ thống canh tác. Mặt khác, năng suất của Đậu nho nhe không cao như cây Đậu xanh nên người dân chuyển từ sang trồng Đậu xanh để có thu nhập cao hơn [6]. Vấn đề này dẫn tới nguồn gene bản địa bị suy giảm làm giảm đa dạng sinh học của hệ sinh thái cây trồng.

Kết quả Dự án Phát triển Ngân hàng gen cây trồng quốc gia giai đoạn 2011-2015 đã thu thập được 478 mẫu giống Đậu nho nhe từ các vùng khác nhau của Việt Nam [8]. Tuy nhiên, các kết quả đánh giá nguồn gen chưa được thực hiện đầy đủ. Từ những vấn đề trên nhằm mục đích bảo tồn nguồn tài nguyên đa dạng sinh học nguồn gen cây họ Đậu bản địa vùng Tây Bắc chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: **“Mô tả đặc điểm nông sinh học của một số mẫu giống đậu nho nhe tại Trường Đại Học Tây Bắc năm 2018”**

Ngày nhận bài: 22/04/2019. Ngày nhận đăng: 11/6/2019.

Liên lạc: Nguyễn Hoàng Phương - mail: nguyennphuong@utb.edu.vn

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

Thí nghiệm được tiến hành từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2018 tại vườn thực nghiệm Trường Đại Học Tây Bắc trên 15 mẫu giống đậu nhe thu thập tại các địa điểm thuộc khu vực Tây Bắc. Danh sách các mẫu giống gồm:

STT	Địa điểm thu thập	Ký hiệu
1.	Chiềng An, TP Sơn La, Sơn La	SLCA
2.	Sơn La, Thuận Châu, Thôn Mòn	TCTM
3.	Tông Cọ, Thuận Châu, Sơn La	TCTC
4.	Mường Bú, Mường La, Sơn La	MLMB
5.	Ít Ong, Mường La, Sơn La	ML 1
6.	Ít Ong, Mường La, Sơn La,	ML 2
7.	Chiềng Lao, Mường La, Sơn La,	MLCL
8.	Chiềng Bằng, Quỳnh Nhai, Sơn La	QNCB
9.	Mường Lầm, Sông Mã, Sơn La,	SMML
10.	Mường Sang, Mộc Châu, Sơn La,	MCMS
11.	Thanh Luông, Điện Biên, Điện Biên	ĐBTL
12.	Ăng Cang, Mường Ăng, Điện Biên	ĐBMA
13.	Phúc Than, Than Uyên, Lai Châu	LTP
14.	Mường Than, Than Uyên, Lai Châu	LTM
15.	Bản Lát, Mai Châu, Hòa Bình	MCHB

Nội dung nghiên cứu gồm: Mô tả đặc điểm hình thái đậu nhe gồm: Màu sắc trụ dưới lá mầm; Sức sống cây con; Hình dạng lá mầm; Màu sắc lá; Màu sắc ở cuống lá; Chiều dài cuống lá đo ở đốt thứ 4 (cm); Màu sắc thân; Mức độ lông tơ trên thân chính; Màu sắc hạt; Hình dạng hạt; Màu sắc hoa; Độ cong quả. Mô tả các yếu tố sinh trưởng, phát triển gồm: Kiểu sinh trưởng; Xu hướng leo; Ngày ra hoa rộ; Vị trí chùm hoa; Ngày thu hoạch cuối cùng; Màu vỏ quả chín; Mô tả các yếu tố cấu thành năng suất đậu nhe gồm: Số quả trên cây; Chiều dài quả; Chiều rộng quả; Số hạt/quả; Trọng lượng 1000 hạt; NS cá thể (g). Thí nghiệm được thiết kế kiểu tuần tự không nhắc lại, diện tích 1 ô thí nghiệm là 20m² (4 m x 5m). Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi dựa theo *Biểu mẫu mô tả và đánh giá ban đầu nguồn gen Đậu Nhe của Trung tâm Tài nguyên thực vật* (Số 144/QĐ-TTTN-KH ngày 16 tháng 5 năm 2012). Số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2010. Kỹ thuật canh tác áp dụng như sau: Ngô trồng vào tháng 6 làm giá thể cho đậu leo, đến khi ngô được 3 lá tiến hành trồng đậu vào giữa hàng ngô với khoảng cách 1m/cây, không bón phân hóa học và sử dụng thuốc BVTV cho đậu, làm cỏ cho đậu bằng tay, thu hoạch đậu khi quả chín, thu theo từng đợt chín của giống. Sau khi thu tách vỏ, phơi khô để tính các chỉ tiêu năng suất.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Đặc điểm thân lá của các mẫu giống Đậu Nhe

Đặc điểm hình thái là cơ sở để xác định và phân loại các giống cây trồng nói chung và cây đậu Nhe nói riêng. Kết quả mô tả về đặc điểm thân lá của các mẫu giống Đậu nhe được chúng tôi trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1: Đặc điểm thân lá của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Giống	Màu sắc trụ dưới lá mầm	Hình dạng lá mầm	Màu sắc lá	Màu sắc ở cuống lá	Chiều dài cuống lá đo ở đốt thứ 4 (cm)	Màu sắc thân	Mức độ lông tơ trên thân chính
MLMB	Xanh tím	Lưỡi mác	Xanh	Xanh tím khía	7,76	Tím nhạt	Hơi thấp
ML1	Xanh	Lưỡi mác	Xanh	Xanh	5,68	Xanh nhạt	Hơi thấp
ML2	Xanh	Lưỡi mác	Xanh	Xanh	7,8	Xanh nhạt	Hơi thấp
MLCL	Xanh	Lưỡi mác	Xanh	Xanh	5,16	Xanh nhạt	Hơi thấp
QNCB	Xanh	Lưỡi mác	Xanh	Xanh	6	Xanh nhạt	Hơi thấp
MCMS	Xanh	Ô van lưỡi mác	Xanh	Xanh	5,64	Xanh nhạt	Hơi thấp
TCTC	Xanh	Lưỡi mác	Xanh	Xanh	10,3	Xanh nhạt	Trung bình
TCTM	Xanh	Lưỡi mác	Xanh đậm	Xanh	6,46	Xanh nhạt	Hơi thấp
SMML	Xanh	Ô van lưỡi mác	Xanh đậm	Xanh	8,24	Xanh nhạt	Trung bình
SLCA	Xanh tím	Lưỡi mác	Xanh	Xanh khía tím	7,84	Tím nhạt	Trung bình
ĐBMA	Xanh	Lưỡi mác	Xanh	Xanh	7,28	Xanh nhạt	Hơi thấp
ĐBTL	Xanh tím	Lưỡi mác	Xanh	Xanh khía tím	7,46	Tím nhạt	Trung bình
MCHB	Xanh tím	Ô van lưỡi mác	Xanh đậm	Xanh khía tím	10,56	Tím nhạt	Trung bình
LTM	Xanh tím	Ô van lưỡi mác	Xanh đậm	Xanh khía tím	8,92	Tím nhạt	Trung bình
LTP	Xanh tím	Lưỡi mác	Xanh đậm	Xanh khía tím	7,74	Tím nhạt	Trung bình

Màu sắc trụ dưới lá mầm của các mẫu giống gồm 2 nhóm. Nhóm màu xanh gồm 9 mẫu giống: ĐBMA, ML2, QNCB, MCMS, ML 1, TCTM, MLCL, SMML, TCTC. Nhóm màu xanh tím gồm 6 mẫu giống: MLMB, SLCA, LTP, ĐBTL, MCHB, LTM. Hình dạng lá mầm của đậu nho nhe gồm nhóm hình ô van lưỡi mác và nhóm hình lưỡi mác. Các mẫu giống MCMS, SMML, MCHB, LTM thuộc nhóm hình dạng lá mầm ô van lưỡi mác, còn lại các mẫu giống ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, ML 1, TCTM, MLCL, SLCA, TCTC, LTP, ĐBTL, thuộc nhóm hình dạng lá mầm lưỡi mác.

Màu sắc lá của cây Đậu Nho Nhe được chia làm 2 nhóm: Nhóm màu xanh đậm gồm 5 mẫu giống: TCTM, SMML, LTP, MCHB, LTM; Nhóm màu xanh nhạt gồm 10 mẫu giống: ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, MLCL, SLCA, TCTC, ĐBTL. Màu sắc cuống lá của đậu nho nhe cũng được chia thành 2 nhóm. Nhóm màu xanh tím khía gồm 6 mẫu giống: MLMB, SLCA, LTP, ĐBTL, MCHB, LTM. Nhóm màu xanh gồm 9 mẫu giống còn lại.

Chiều dài cuống lá của đậu nho nhe được chia làm 2 nhóm. Nhóm chiều dài cuống lá ngắn (4,0-5,9 cm) gồm 11 giống: ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, TCTM, MLCL, SLCA, LTP, ĐBTL. Nhóm chiều dài cuống lá trung bình gồm 4 mẫu giống: SMML, TCTC, MCHB, LTM.

Màu sắc thân của cây đậu nho nhe được làm 2 nhóm: nhóm xanh nhạt và nhóm tím nhạt. Nhóm 1 gồm 9 mẫu giống là ĐBMA, ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, TCTM, MLCL, SMML, TCTC. Nhóm 2 gồm 6 mẫu giống: MLMB, SLCA, LTP, ĐBTL, MCHB, LTM. Mức độ lông tơ trên thân chính của đậu nho nhe được chia làm 2 nhóm: nhóm hơi thấp và trung bình. Nhóm 1 hơi thấp gồm 8 mẫu giống: ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, TCTM, MLCL. Nhóm trung bình gồm 7 mẫu giống: SMML, SLCA, TCTC, LTP, ĐBTL, MCHB, LTM.

3.2. Đặc điểm sinh trưởng của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Thực vật nói chung và cây họ Đậu nói riêng thường có 2 kiểu sinh trưởng chính là hữu hạn và vô hạn. Ngoài ra, cây họ Đậu còn có khả năng leo cuốn lên các giá thể. Chúng tôi mô tả một số đặc điểm sinh trưởng của các mẫu giống Đậu Nho nhe tại Bảng 2.

Bảng 2: Đặc điểm sinh trưởng của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Giống	Sức sống cây con	Kiểu sinh trưởng	Xu hướng leo
ĐBMA	Yếu	Hữu hạn	Không leo
MLMB	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
ML2	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
QNCB	Trung bình	Hữu hạn	Không leo
MCMS	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
ML1	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
TCTM	Yếu	Vô hạn	Rõ ràng
MLCL	Yếu	Vô hạn	Rõ ràng
SMML	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
SLCA	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
TCTC	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
LTP	Trung bình	Vô hạn	Rõ ràng
ĐBTL	Khỏe	Vô hạn	Rõ ràng
MCHB	Khỏe	Vô hạn	Rõ ràng
LTM	Khỏe	Vô hạn	Rõ ràng

Sức sống cây con của đậu nho nhe gồm 3 nhóm khác nhau. Nhóm yếu gồm 3 mẫu giống: ĐBMA, TCTM, MLCL. Nhóm trung bình gồm 9 mẫu giống: MLMB, ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, SMML, SLCA, TCTC. Nhóm khỏe gồm 3 mẫu giống: ĐBTL, MCHB, LTM.

Kiểu sinh trưởng và xu hướng leo của cây đậu nho nhe cũng được chia làm 2 nhóm: nhóm hữu hạn không leo và nhóm vô hạn, leo rõ ràng. Các mẫu giống ĐBMA và QNCB có kiểu sinh trưởng hữu hạn và xu hướng không leo. Các mẫu giống còn lại có kiểu sinh trưởng vô hạn và leo rõ ràng.

3.3 Đặc điểm về hoa quả hạt của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Kết quả quan sát, đánh giá, mô tả về đặc tính hoa, quả của các mẫu giống Đậu Nho nhe được chúng tôi trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Đặc điểm hoa, quả của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Giống	Ngày ra hoa rộ	Vị trí chùm hoa	Màu sắc hoa	Số quả trên cây (quả)	Độ cong quả	Chiều dài quả (cm)	Chiều rộng quả (cm)	Ngày thu hoạch cuối cùng	Màu vỏ quả chín
ĐBMA	76	Trên tán cây	Màu vàng	7,40	Hơi cong	7,52	0,48	116	Nâu đen
MLMB	76	Giữa tán cây	Màu vàng	10,00	Hơi cong	8,2	0,54	123	Nâu đen
ML2	84	Giữa tán cây	Màu vàng	8,00	Hơi cong	7,5	0,5	123	Nâu đen
QNCB	84	Trên tán cây	Màu vàng	3,20	Hơi cong	6,32	0,46	123	Nâu
MCMS	142	Giữa tán cây	Màu vàng	46,20	Hơi cong	8,68	0,56	171	Nâu đen
ML1	136	Giữa tán cây	Màu vàng	51,00	Hơi cong	9,34	0,5	171	Nâu
TCTM	76	Giữa tán cây	Màu vàng	3,60	Thẳng	7,12	0,54	116	Nâu đen
MLCL2	76	Giữa tán cây	Màu vàng	6,40	Thẳng	7,3	0,5	116	Nâu đen
SMML	127	Giữa tán cây	Màu vàng	44,40	Cong	8,94	0,56	165	Đen
SLCA	127	Giữa tán cây	Màu vàng	47,20	Hơi cong	8,56	0,58	165	Đen
TCTC	76	Giữa tán cây	Màu vàng	30,80	Thẳng	7,98	0,52	130	Nâu
LTP	127	Giữa tán cây	Màu vàng	52,60	Hơi cong	8,76	0,58	165	Đen
ĐBTL	127	Giữa tán cây	Màu vàng	50,80	Cong	8,64	0,62	171	Đen

MCBH	146	Giữa tán cây	Màu vàng	183,20	Hoi cong	11,58	0,58	171	Đen
LTM	86	Giữa tán cây	Màu vàng	18,00	Hoi cong	8,76	0,56	136	Nâu

Ngày ra hoa rộ của Đậu nho nhe được chia làm 2 nhóm: Nhóm 1: Ra hoa dưới 90 ngày gồm 8 giống: ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, TCTM, MLCL, TCTC, LTM. Nhóm 2: Ra hoa trên 120 ngày gồm 7 giống, MCMS, ML 1, SMML, SLCA, LTP, ĐBTL, MCHB.

Vị trí chùm hoa của các mẫu giống đậu nho nhe được chia thành 2 nhóm: trên tán cây và giữa tán cây. Nhóm đậu nho nhe có vị trí chùm hoa trên tán cây gồm ĐBMA, QNCB, các nhóm mẫu giống còn lại có vị trí chùm hoa giữa tán cây.

Ngày hoạch cuối cùng của đậu nho nhe chia làm 2 nhóm: Nhóm thu hoạch dưới 140 ngày và nhóm thu hoạch trên 150 ngày. Nhóm thu hoạch dưới 140 ngày gồm 8 mẫu giống ĐBMA, TCTM, MLCL, MLMB, ML 2, QNCB, TCTC, LTM. Nhóm thu hoạch trên 150 ngày gồm 7 mẫu giống SMML, SLCA, LTP, MCMS, ML 1, ĐBTL, MCHB.

Số quả trên cây dao động từ 3,2 - 183,2 quả/cây trong đó cao nhất là giống MCHB thấp nhất là giống QNCB. Màu sắc vỏ quả chín của đậu nho nhe được chia làm 3 nhóm: nâu, nâu đen, đen. Nhóm màu nâu gồm 4 mẫu giống: QNCB, ML 1, TCTC, LTM. Nhóm màu nâu đen gồm 6 mẫu giống: ĐBMA, MLMB, ML 2, MCMS, TCTM, MLCL. Nhóm màu đen gồm 5 mẫu giống: SMML, SLCA, LTP, ĐBTL, MCHB. Chiều dài quả của các mẫu giống từ 6,32 - 11,58 cm. Mẫu giống MCHB quả dài nhất, mẫu giống QNCB ngắn nhất. Chiều rộng quả của đậu nho nhe dao động từ 0,46 - 0,62. Nhóm có chiều rộng từ 0,46 - 0,5 là gồm 5 mẫu giống: QNCB, ĐBMA, ML 2, ML 1, MLCL. Nhóm có chiều rộng từ 0,51 - 0,62 là gồm 10 mẫu giống: TCTC, MLMB, TCTM, MCMS, SMML, LTM, SLCA, LTP, MCHB, ĐBTL. Độ cong quả của các mẫu giống khác nhau và chia làm 3 nhóm: Nhóm 1 quả thẳng gồm 3 giống, TCTM, MLCL, TCTC. Nhóm 2: quả hơi cong gồm 10 mẫu giống, ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, SLCA, LTP, MCHB, LTM. Nhóm 3: quả cong gồm 2 mẫu giống, SMML, ĐBTL.

3.4. Đặc điểm về hạt của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Trong điều kiện thí nghiệm chúng tôi tiến hành mô tả ban đầu một số chỉ tiêu và hạt của các mẫu giống Đậu Nho nhe. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Một số đặc điểm về hạt của các mẫu giống Đậu Nho nhe

Giống	Màu sắc hạt	Hình dạng hạt	Số hạt/quả	Trọng lượng 1000 hạt (g)	NS cá thể (g/cây)
ĐBMA	Xám vàng	Trụ ngắn	8,8	50,37	2,08
MLMB	Xám vàng	Trụ ngắn	8,8	57,53	3,77
ML2	Xám vàng	Trụ dài	8,8	49,23	2,39
QNCB	Xám vàng	Trụ dài	6,2	57,13	0,77
MCMS	Vàng	Trụ dài	8,6	64,23	17,62
ML1	Nâu xanh	Trụ dài	9,4	55,67	19,14
TCTM	Xám vàng	Trụ ngắn	7,4	45,97	0,95

MLCL2	Xám vắn	Trụ ngắn	8,2	42,67	1,62
SMML	Vàng	Trụ dài	9,0	66,67	14,06
SLCA	Xanh vắn	Trụ dài	9,0	56,87	18,19
TCTC	Xám vắn	Trụ ngắn	8,2	55,03	9,10
LTP	Xanh vắn	Trụ dài	8,2	73,83	17,77
ĐBTL	Vàng	Trụ dài	8,8	58,67	23,16
MCBH	Đỏ xẫm	Trụ dài	9,4	104,93	50,04
LTM	Vàng	Trụ dài	8,4	58,57	5,57

Mẫu giống có số hạt trên 9 hạt/quả gồm 4 mẫu giống: ML 1, MCHB, SMML, SLCA. Nhóm có từ 7 - 9 hạt/quả gồm 9 mẫu giống: ĐBTL, MCMS, LTM, MLCL, TCTC, LTP, ĐBMA, MLMB, ML 2. Nhóm giống có số hạt thấp hơn 7 hạt/quả gồm 2 mẫu giống: TCTM, QNCB.

Hình dạng hạt của đậu nho nhe được chia làm 2 nhóm: Nhóm hình trụ ngắn gồm 5 mẫu giống: ĐBMA, MLMB, TCTM, MLCL, TCTC. Nhóm hình trụ dài gồm 10 mẫu giống: ML 2, QNCB, MCMS, ML 1, SMML, SLCA, TULC 1, ĐBTL, MCHB, LTM. Màu sắc hạt của đậu nho nhe được chia làm 5 nhóm: Nhóm màu sắc hạt màu xám vắn gồm 7 mẫu giống: ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, TCTM, MLCL, TCTC. Nhóm màu sắc hạt màu vàng gồm 4 mẫu giống: MCMS, SMML, ĐBTL, LTM. Nhóm màu sắc hạt màu nâu xanh gồm 1 mẫu giống: ML 1. Nhóm màu sắc hạt màu xanh vắn gồm 2 mẫu giống: SLCA, TULC 1. Nhóm màu sắc hạt màu đỏ xẫm gồm 1 mẫu giống: MCH.

Trọng lượng 1000 hạt của các mẫu giống dao động từ 42,67 - 104,93g, trong đó cao nhất là giống MCHB, thấp nhất là MLCL. Năng suất hạt khô mẫu giống dao động từ 0,77 - 50,04. Mẫu giống cao nhất là MCHB, còn thấp nhất là mẫu giống QNCB.

4. Kết luận

Kết quả mô tả đánh giá ban đầu nguồn gen Đậu nho nhe thu thập tại khu vực Tây Bắc cho thấy:

- Về đặc điểm hình thái: Các mẫu giống Đậu nho nhe có độ đa dạng về tính trạng khá cao về đặc điểm thân lá. Nhóm tính trạng về thân lá có sự khác biệt giữa các nhóm mẫu giống cụ thể: Có 2 tính trạng màu sắc trụ dưới lá mầm là xanh (ĐBMA, ML 2, ML 1, QNCB, MCMS, TCTC, MLCL, SMML, TCTM) và xanh tím; 3 tính trạng về sức sống cây con gồm mạnh (ĐBTL, MCHB, LTM), yếu (ĐBMA, TCTM, MLCL) và trung bình; Tính trạng hình dạng lá mầm gồm 2 nhóm là ô van - lưỡi mác (MCMS, SMML, MCHB, LTM) và ô van lưỡi mác; Màu sắc lá gồm 2 nhóm là màu xanh đậm (TCTM, SMML, LTP, MCHB, LTM) và xanh nhạt; Màu sắc cuống lá gồm màu xanh tím khía (MLMB, SLCA, LTP, ĐBTL, MCHB, LTM) và màu xanh; Màu sắc thân gồm xanh nhạt (ĐBMA, ML 2, QNCB, MCMS, ML1, TCTM, MLCL, SMML, TCTC) và tím nhạt.

- Về đặc điểm sinh trưởng phát triển: Kiểu sinh trưởng và xu hướng leo gồm 2 nhóm: Nhóm hữu hạn không leo (ĐBMA, QNCB) và nhóm vô hạn, leo rõ ràng. Ngày ra hoa rộ gồm:

Nhóm ra hoa dưới 90 ngày (ĐBMA, MLMB, ML 2, QNCB, TCTM, MLCL, TCTC, LTM) và ra hoa trên 120 ngày. Vị trí chùm hoa của các chia thành 2 nhóm: trên tán cây (ĐBMA, QNCB) và giữa tán cây. Ngày hoạch cuối cùng từ dưới 140 ngày (ĐBMA, TCTM, MLCL, MLMB, ML 2, QNCB, TCTC, LTM) đến trên 150 ngày. Số quả trên cây giao động từ 3,2 - 183,2 quả/cây trong đó nhiều nhất là mẫu giống MCHB, thấp nhất là mẫu giống QNCB. Màu sắc vỏ quả chín gồm: nâu (QNCB, ML 1, TCTC, LTM), nâu đen (ĐBMA, MLMB, ML 2, MCMS, TCTM, MLCL), đen. Chiều dài quả của các mẫu giống từ 6,32 - 11,58 cm trong đó dài nhất là mẫu giống MCHB, ngắn nhất là mẫu giống QNCB. Chiều rộng quả của từ 0,46 - 0,62 cm. Số hạt/quả của có 3 nhóm gồm: trên 9 hạt/quả, từ 7 - 9 hạt/quả và thấp hơn 7 hạt/quả. Màu sắc hạt đậu có 5 nhóm: xám vàng, màu vàng, nâu xanh, xanh vàng, màu đỏ xẫm. Trọng lượng 1000 hạt từ 42,67 - 104,93g, năng suất hạt khô mẫu giống dao động từ 0,77 - 50,04. Mẫu giống cao nhất là MCHB, còn thấp nhất là mẫu giống QNCB.

Mẫu giống MCHB có ưu thế về năng suất so với các mẫu giống khác nên có thể sử dụng làm vật liệu khởi đầu phục vụ công tác chọn tạo giống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Shrestha, R (2010), Agromorphological characterisation of Nepalese landraces and their potential use value
- [2] Upadhyay, MP (2010), Status of ricebean in Nepal
- [3] Yadav, NK (2010), Concept and experiences of genetics in ricebean
- [4] Khadka, K (2010), Indigenous knowledge on ricebean: implication on future use of the crop
- [5] Bhandari, B (2010), Farmers' understanding of ricebean diversity and its preference trait analysis (PTA) in Gulmi, Nepal
- [6] Nguyễn Hoàng Phương (2010), Báo cáo kết quả dự án AGB 2008/002 điểm Mộc Châu.
- [7] Trung tâm Tài nguyên thực vật (2012), Biểu mẫu mô tả và đánh giá ban đầu nguồn gen Đậu Nho nhe của Trung tâm Tài nguyên thực vật, tr 56.
- [8] <http://csdl.prc.org.vn/EvaluationDetail.aspx?name=%u0110%u1eadu+nho+nhe>. Cơ sở dữ liệu nguồn gen Đậu nho nhe. Truy cập ngày 21/6/2018

AGRO-BIOLOGY CHARACTERISTICS OF RICEBEAN VARIETY SAMPLES IN THE NORTHWEST OF VIET NAM

Nguyen Hoang Phuong, Luong Thi Son
Tay Bac University

Abstract: *The initial description of the genetic resources of 15 varieties of ricebean collected in the northwestern region helps to figure out the differences remarkably. Specifically, the cylinders under the cotyledon are in green and violet green colors; the seedling vigour includes strong, weak and medium; the cotyledon shapes are oval-lanceolate and lanceolate; leaves are dark green and light green; leaf stalks are bluish green and blue; and stems are pale green and light purple. Growth and twining patterns include determinate and none twining tendency; indeterminate and twining tendency. The date of flowering ranges from less than 90 days to over 120 days. The raceme position is on the canopy and between the canopy. The last day for harvest is from less than 140 days to over 150 days. The number of fruits fluctuates from 3.2 to 183.2 fruits / tree. The color of ripe pods is brown, dark brown, black, with length of 6.32 - 11.58 cm and width of 0.46 - 0.62 cm. The number of seeds per fruit is of 3 groups: over 9 seeds, 7- 9 seeds and fewer than 7 seeds. Seeds have 5 color groups: gray, yellow, green, green, blue, dark red.*

Keywords: *Ricebean, Northwest, variety sample, morphological*